TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **385/**2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 12 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 295/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị H, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh Vương Văn N, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị H và anh Vương Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao các cháu Vương Thu U, sinh ngày 30/5/2008, Vương Đức D, sinh ngày 22/02/2011, cháu Vương Thị Bảo T, sinh ngày 10/12/2013 cho

anh Vương Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Dương Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các cháu Vương Thu U, Vương Đức D, Vương Thị Bảo T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 700.000đồng/tháng/cháu (Mỗi tháng cấp dưỡng bảy trăm nghìn đồng cho một cháu) kể từ tháng 12 năm 2019 trở đi. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng (mỗi tháng nộp một lần). Chị Dương Thị H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi anh Vương Văn N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Dương Thị H phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002783, ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Vương Văn N không phải chịu án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Đ;
- Đương sự.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Long Thị Tuyết Mai